**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 8/2022**

**KỶ NIỆM 92 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH TUYÊN GIÁO CỦA ĐẢNG (01/8/1930 – 01/8/2022)**

Lịch sử Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng gắn liền với quá trình truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường cứu nước vào Việt Nam của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Ngày 5-6-1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước. Vượt qua sự hạn chế về tư tưởng cứu nước của các sĩ phu yêu nước và các nhà cách mạng có xu hướng tư sản đương thời, Nguyễn Ái Quốc đã đến với Chủ nghĩa Mác - Lênin, mà sự kiện tạo ra bước ngoặt căn bản trong việc hình thành con đường cứu nước của dân tộc là khi Người đọc được Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin vào tháng 7-1920.

Những nỗ lực của Nguyễn Ái Quốc và các chiến sĩ cách mạng tiền bối trong việc truyền bá hệ tư tưởng Mác-xít và tổ chức huấn luyện, đào tạo cán bộ, xây dựng lực lượng… đã góp phần tích cực làm nên sự kiện trọng đại trong lịch sử dân tộc, đó là thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930.

Sau Hội nghị thành lập Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đã thành lập Ban Cổ động và Tuyên truyền - cơ quan tham mưu, chỉ đạo công tác tư tưởng của Đảng với nhiệm vụ trước mắt là tuyên truyền, giác ngộ quần chúng về chủ nghĩa Mác - Lênin, về Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và đường lối cách mạng của Đảng; cổ vũ động viên các tầng lớp nhân dân giác ngộ cách mạng, hiểu Đảng, ủng hộ Đảng, tin và đi theo Đảng làm cách mạng.

Đặc biệt, ngày 1-8-1930, nhân dịp kỷ niệm ngày quốc tế đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ hòa bình, Ban Cổ động và Tuyên truyền đã xuất bản tài liệu mang tên “*Ngày quốc tế đỏ 1-8*”. Đây là tài liệu duy nhất và sớm nhất còn lưu giữ đến nay đề rõ “Ban Cổ động và Tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam ấn hành”. Ngay sau khi phát hành, tài liệu đã tạo được tiếng vang lớn, có sức cổ vũ mạnh mẽ quần chúng cách mạng nước ta đứng lên đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chống áp bức, bóc lột, phản đối chiến tranh xâm lược, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc. Từ đó, ngày 1-8 trở thành một mốc son lịch sử, đánh dấu một hoạt động rất có ý nghĩa đối với công tác tuyên giáo của Đảng.

Đánh giá cao sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt này, năm 2000, Bộ Chính trị (Khoá VIII) quyết định lấy ngày 1-8 hằng năm làm Ngày truyền thống công tác tư tưởng - văn hoá của Đảng. Năm 2007, sau khi hợp nhất Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương thành Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá X) quyết định lấy ngày 1-8 hằng năm làm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng.

Ngày 1-8-1930 được chọn là Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng nhưng trên thực tế, công tác tuyên giáo đã có từ trước khi thành lập Đảng, từ khi Nguyễn Ái Quốc bắt đầu các hoạt động truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường cứu nước vào Việt Nam.

Hơn 90 năm qua, dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, công tác tuyên giáo đã có những cống hiến xuất sắc và trưởng thành vượt bậc qua các thời kỳ lịch sử cách mạng, là niềm tự hào của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và nhất là thế hệ những cán bộ đã và đang công tác trong ngành Tuyên giáo. Kỷ niệm 92 năm Ngày truyền thống của ngành Tuyên giáo là dịp để chúng ta cùng ôn lại và phát huy truyền thống lịch sử vẻ vang của ngành Tuyên giáo; bồi đắp thêm niềm tự hào về những đóng góp to lớn, có ý nghĩa lịch sử của ngành Tuyên giáo trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; củng cố và tăng cường niềm tin vào mục tiêu lý tưởng, nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, đây cũng là dịp để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động ngành Tuyên giáo ra sức phấn đấu, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng và bản lĩnh chính trị, biểu thị quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước và nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

***Nguồn: https://www.qdnd.vn***

**KỶ NIỆM 77 NĂM NGÀY CÁCH MẠNG THÁNG 8 THÀNH CÔNG (19/8/1945 – 19/8/2022)**

**BÁC HỒ CHUẨN BỊ CHO CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945**

Sau khi được Quốc tế Cộng sản chấp thuận, mùa Đông năm 1938, Bác Hồ đến Trung Quốc với tên là Hồ Quang, cấp bậc Thiếu tá, tìm cách về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc. Tháng 2/1940, mang bí danh “ông Trần”, Bác đến nhà ông bà Tống Minh Phương, Việt kiều, ở 76 đường Kim Bính, nội thành Côn Minh và Người đã chắp được mối liên hệ với Đảng và phong trào cách mạng trong nước qua Ban công tác Hải ngoại của Đảng.

*Ngày 19/8/1945, sau cuộc mít tinh tại Quảng trường Nhà hát lớn, quần chúng nhân dân Thủ đô đã đánh chiếm Bắc Bộ phủ, cơ quan đầu não của chính quyền tay sai Pháp ở Bắc Bộ. Ảnh: Tư liệu*

Ngày 15/6/1940, Đức tấn công nước Pháp. Ngày 22/6/1940, Pháp đầu hàng Đức vô điều kiện. Trước tình hình mới, Bác Hồ (lúc này mang tên mới “đồng chí Vương”) đã triệu tập cuộc họp Ban Hải ngoại và Người đã phân tích: *“*Đây là thời cơ thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Ta phải tìm mọi cách về nước để tranh thủ nắm thời cơ. Chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng”.

Lịch sử mãi mãi nhớ ghi: Ngày 28/1/1941, đất nước đón một người con của dân tộc trước đó 30 năm đi tìm chân lý để về giúp đồng bào trong tình cảm: “Bác đã về đây Tổ quốc ơi/ Nhớ thương hòn đất ấm hơi Người/ Ba mươi năm ấy chân không nghỉ/ Mà đến bây giờ mới tới nơi” (Tố Hữu).

Được sự giúp đỡ của cán bộ và đồng bào địa phương, ngày 8/2/1941, với tên gọi mới là “già Thu”, Bác vào ở và làm việc tại hang Cốc Bó (tiếng Nùng có nghĩa là đầu nguồn), một hang núi kín đáo của dãy núi hùng vĩ.

Tháng 5/1941, Bác đã triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ VIII của Đảng tại Khuổi Nậm (Pác Bó). Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh. Lúc này Mặt trận Việt Minh là tổ chức lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng giải phóng: “Chúng ta có hội Việt Minh/ Đủ tài lãnh đạo chúng mình đấu tranh” (10 chính sách của Việt Minh). Chỉ có Việt Minh mới đủ sức lãnh đạo toàn dân ta đứng lên giành độc lập tự do, Bác khuyến khích, động viên mọi người: *“Đua nhau vào hội Việt Minh/ Trước giúp nước, sau giúp mình mới nên” (Phụ nữ); “Cùng nhau vào hội Việt Minh/ Ra tay tranh đấu hy sinh mới là”* (Công nhân).

Mặt trận Việt Minh đã lôi cuốn, tập hợp quần chúng cả nước đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền, góp phần quyết định vào sự thành công của Cách mạng Tháng Tám. Vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cực kỳ to lớn, người cầm lái con tàu cách mạng vượt qua bão táp để cập bến độc lập, tự do.

Hai năm 1941-1942 ở Cao Bằng, Bác viết rất nhiều tác phẩm kêu gọi toàn dân đoàn kết một lòng, tuyên truyền, cổ vũ mọi tầng lớp, giai cấp chờ thời cơ đứng lên đánh giặc cứu nước. Đặc biệt, ở tác phẩm Lịch sử nước ta (2/1942), Bác đã đưa ra một dự đoán thời gian nước nhà độc lập: “Việt Nam độc lập: 1945”. Và thực tế lịch sử đã chứng minh dự báo thiên tài của Người. Trước đó, tác phẩm Kính cáo đồng bào (6/6/1941) thể hiện rất rõ tư tưởng về giải phóng dân tộc: “Trong lúc này, quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thẩy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi, lửa bỏng”.

Toát lên từ các tác phẩm trên chính là những vấn đề cốt tử cho một cuộc cách mạng giải phóng: Thứ nhất là việc mở mang dân trí như trong bài viết khuyên đồng bào mua báo Việt Nam độc lập, Bác viết: *“Làm cho ta mở mắt mở tai/ Cho ta biết đó biết đây... Cho ta biết nước non là gì...”*. Thứ hai là vấn đề tổ chức, Bác coi đây là một trong những nhân tố mang tính quyết định giúp cách mạng sớm thành công; và vai trò của tổ chức là sự lãnh đạo, chỉ đạo là Mặt trận Việt Minh “Đủ tài lãnh đạo chúng mình đấu tranh”. Thứ ba là vấn đề đoàn kết, các tác phẩm của Bác Hồ đều nói lên rằng chúng ta phải biết kết đoàn. Phải đoàn kết lại để mà đấu tranh.

Về việc chuẩn bị lực lượng cho cuộc cách mạng giải phóng, Bác viết tác phẩm đầu tiên về quân sự Cách đánh du kích (1941). Tác phẩm đã góp phần quan trọng giáo dục lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết chiến đấu cho đảng viên và quần chúng cách mạng, đồng thời giới thiệu kinh nghiệm lịch sử và bước đầu nêu lên một số vấn đề về đường lối quân sự chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa vũ trang.

Cùng với việc chuẩn bị tài liệu cho huấn luyện, Bác cho mở lớp quân sự đầu tiên tại Pác Bó. Bác giao cho đồng chí Đinh Sửu phụ trách lớp. Những học viên của lớp có kể lại chuyện Bác dạy cho bài học về tinh thần thượng tôn dân tộc: Hôm đó đến môn bồng súng chào, cả lớp đang bí không biết chào theo kiểu gì thì được Bác đến thăm. Bác hỏi: “Có gì khó không?”. Sau khi đồng chí Đinh Sửu báo cáo, Bác lại hỏi: “Tây chào kiểu nào?”. Đồng chí Đinh Sửu làm mẫu. Bác lại hỏi: “Tàu chào kiểu nào?”. Đồng chí Đinh Sửu lại cầm súng làm mẫu. Bác nói: “Thế theo kiểu không Tây, không Tàu được không?”...

Và Bác bày cho cả lớp làm: Nâng súng lên, hơi ngả mũi súng về phía trước, cho báng súng áp sát vào đùi, súng và người tạo thành chữ V. Nhìn các đồng chí học viên của lớp làm một lượt, Bác bảo: “Được đấy, chào theo kiểu Việt Minh”.

Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập theo chỉ thị của Bác. Đây là tổ chức tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam hùng mạnh, mang bản chất Bộ đội Cụ Hồ: “Trung với nước, Hiếu với dân. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành. Khó khăn nào cũng vượt qua. Kẻ thù nào cũng đánh thắng”.

Bác đã dạy: *“Làm cách mạng phải biết dựa vào thời cơ và phải nhìn chung phong trào mọi nơi, mọi chốn mới chiến thắng”,* nên khi chiến tranh thế giới lần thứ hai chuyển biến có lợi cho phe Đồng minh, Bác đã xác định nhiệm vụ cho cách mạng nước ta: *“Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các Đồng minh quốc sắp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm, hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp, ta phải làm nhanh”.*

Đêm 9/3/1945, Nhật đảo chính hất cẳng thực dân Pháp, độc chiếm Đông Dương. Trước tình hình mới, để có điều kiện kịp thời chỉ đạo phong trào cách mạng đang dâng cao trong cả nước, từ đầu tháng 5/1945, Bác cho chuyển “đại bản doanh” cách mạng từ Pác Bó (Cao Bằng) về Tân Trào (Tuyên Quang) chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa.

Chấp hành chỉ thị của Bác, ngày 4/6/1945, Tổng bộ Việt Minh đã triệu tập hội nghị cán bộ, tuyên bố thành lập Khu giải phóng. Tháng 8/1945, sau khi phát xít Đức đầu hàng Đồng minh, Bác Hồ cùng Trung ương Đảng họp Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội Quốc dân ở Tân Trào. Bác ra chỉ thị: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”.

Để lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đi tới thắng lợi, Đại hội Quốc dân Tân Trào cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Đại hội Quốc dân Tân Trào đã hoàn thành nhiệm vụ như một Quốc hội dân cử. Đại hội đã thể hiện sự đoàn kết nhất trí của toàn dân tộc Việt Nam trong Mặt trận Việt Minh, biểu thị lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, biểu thị ý chí và quyết tâm đưa cuộc Tổng khởi nghĩa đến thắng lợi hoàn toàn.

Qua những dẫn chứng trên đây, rõ ràng là Pác Bó - Cao Bằng mà trong đó Cốc Bó, Khuổi Nậm là điểm khởi nguồn cho sự chuẩn bị công phu, chu đáo của Đảng, của Bác Hồ cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đi tới thành công, như Bác Hồ đã khẳng định trong lần về thăm lại nơi này (2/1961): *“Hai mươi năm trước ở hang này/ Đảng vạch con đường đánh Nhật - Tây/ Lãnh đạo toàn dân ra chiến đấu/ Non sông gấm vóc có ngày nay”*.

Công lao chuẩn bị chu đáo của Bác Hồ cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945 như cụ Huỳnh Thúc Kháng với danh nghĩa là Hội trưởng Hội Quốc dân Việt Nam có viết một bức thư dài bằng chữ Hán nhan đề “Kính cáo đồng bào phụ lão kháng chiến”, đã chỉ rõ: *“Người thân yêu nhất của đồng bào quốc dân chúng ta là Hồ Chí Minh tiên sinh; là bậc yêu nước đại chí sĩ; là nhà lịch nghiệm cách mạng đại chuyên gia: Chân đi khắp 5 châu, mắt trông xa vạn dặm.Nhận rõ thời cuộc, lặng đồ thời cơ. Tổ chức giải phóng du kích quân, lãnh đạo thanh niên, cán bộ, bộ đội. Quân dân một chí, ước vạn đồng lòng. Chất chứa lâu ngày, chuốt mài đứng dậy. Cầm đầu giơ tay kêu gọi là trận tuyến Việt Minh. Hưởng ứng múa gậy đứng lên là dân quân toàn quốc. Tiếng sấm đứng lên dậy đất, thế quân vang dội long trời. Cây cỏ hùa theo giúp oai linh, nước non quanh theo hò hét. Sao 5 cánh cờ hồng che khắp vùng quê, ngõ chợ, phất phẩy cùng nơi... Sướng ơi là sướng, thoát thân nô lệ làm chủ nhân ông. Vui thật là vui, đổi quyền vua mà làm dân quốc mới”.*

Ôn lại những sự kiện lịch sử để khẳng định sự chuẩn bị trên đây là cơ sở chắc chắn cho thắng lợi tất yếu của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, để nhớ “một kho lịch sử bằng vàng” về ngày độc lập dân tộc nước nhà mà Bác Hồ đã lãnh đạo Đảng ta, nhân dân ta viết nên từ 77 năm trước.

Theo Tiến sĩ Trần Viết Hoàn

Báo Hà Nội Mới

**Nguồn: https://baotanghochiminh.vn/**

**HÀO KHÍ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM QUA NHỮNG BÀI CA**

Cách mạng tháng Tám năm 1945 do Đảng Cộng sản và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, cuộc Tổng khởi nghĩa biểu dương sức mạnh của nhân dân Việt Nam đập tan xiềng xích nô lệ, xây dựng cuộc sống mới độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc, đã tạo khung trời mới cho văn học nghệ thuật, trong đó có âm nhạc, phát triển mạnh mẽ…



Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9/1945 trở thành những ký ức không thể nào quên trong tâm trí của người dân Việt Nam. Những khoảnh khắc thiêng liêng ấy đã được nhiều nhạc sĩ lưu lại trong những ca khúc cách mạng nổi tiếng sống mãi cùng lịch sử cách mạng Việt Nam.

Có những bài hát được sáng tác trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 nhiều năm nhưng chỉ đến khi cuộc Tổng khởi nghĩa 19/8/1945 thành công, bài hát ấy mới thực sự "bùng nổ" hòa cùng không khí sục sôi của nhân dân tranh đấu giành chính quyền.

Một trong những ca khúc đó là "Cùng nhau đi Hồng binh" của tác giả Đinh Nhu (1910-1945). Bài hát được sáng tác năm 1930 ngay khi Đảng ta ra đời. Tuy nhiên, "Cùng nhau đi Hồng binh" chỉ lan truyền phổ biến trong quần chúng vào năm 1945, khi phong trào kháng Nhật, chống Pháp đi đến thắng lợi với cao trào là Cách mạng tháng Tám. Cùng với nhiều bài ca khác, "Cùng nhau đi Hồng binh" vang lên ở nhiều nơi, ở các cuộc biểu tình, mít tinh trong giai đoạn cách mạng đó.

Bài hát thể hiện tinh thần đoàn kết, dũng cảm chiến đấu, tiêu diệt kẻ thù: "Cùng nhau đi Hồng binh/Đồng tâm ta đều bước/Đừng cho quân thù thoát/Ta quyết chí hi sinh…".

Trong không khí sục sôi của những ngày chuẩn bị Tổng khởi nghĩa tháng Tám, nhạc sĩ Đỗ Nhuận (1922-1991) sáng tác "Du kích ca". Với mạch hành khúc, ca khúc thể hiện khí thế hùng tráng của đội quân cách mạng; tô đậm hình tượng người chiến sĩ từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, dựa vào dân mà đánh giặc. "Du kích ca" trở thành một trong những bài hát được quần chúng hát vang trên khắp phố phường cũng như ở mọi miền quê đất nước.

Bài hát in dấu một thời kỳ quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam: "Anh em trong đoàn quân du kích, cùng vác súng lên nào! Đi lên! Đi lên! Xuyên qua rừng, qua núi, trong mây mù đêm tối, vượt suối băng ngàn… Chúng ta thề kiên quyết, giải phóng nước nhà…".

Năm 1945, "Bắc Sơn", một sáng tác xuất sắc của nhạc sĩ Văn Cao (1923-1995) ra đời. Bài hát mang âm hưởng bi hùng, máu lửa; vang vọng lời ca đất nước. Ca từ như tiếng thét, kêu gọi nhân dân chiến đấu; có sức lay động lòng người mà vẫn tha thiết, sâu lắng: "… Giặc Pháp tàn ác giày xéo/Từng xác ngập đất máu xương/Nhà đốt, cầm dáo, cầm súng/Dân quân vùng ra sa trường/Bắc Sơn, nơi đó sa trường xưa/Bắc Sơn, đây núi rừng chiến khu"...

Một ca khúc nổi tiếng khác không thể không nhắc đến là ca khúc "19 tháng Tám" của nhạc sĩ Xuân Oanh (1923-2010).

Trong không khí sục sôi Tổng khởi nghĩa, sáng sớm ngày 19/8/1945, quần chúng nhân dân ở nội và ngoại thành Thủ đô Hà Nội nô nức tiến về Quảng trường Nhà hát Lớn mít tinh ủng hộ Việt Minh, ủng hộ chính quyền cách mạng.

Hòa cùng dòng người như nước vỡ bờ với tiếng hô: "Toàn dân Việt Nam vùng lên! Vùng lên!", "Thề đem xương máu quyết chiến đấu! Chiến đấu", nhạc sĩ Xuân Oanh xúc cảm trước khí thế của nhân dân, vừa đi, ông vừa sáng tác bài "19 tháng Tám". Tới Quảng trường dự mít tinh cũng là lúc ca khúc hoàn thành.

Trong thời gian rất ngắn, bài hát đã được lan truyền khắp nơi, từ thành thị đến thôn quê với lời ca hào hùng: "Toàn dân Việt Nam đứng đều lên góp sức một ngày/Thề đem xương máu quyết lòng chiến đấu cho tương lai/Mười chín tháng Tám, khi quốc dân căm hờn kêu thét/Đứng lên cùng hô: Mau diệt tan hết quân thù chung. Mười chín tháng Tám, chớ quên là ngày khởi nghĩa/Hạnh phúc sáng tô, non sông Việt Nam".

Sau năm 1945 và toàn quốc kháng chiến năm 1946, một ca khúc nổi tiếng khác - "Người Hà Nội" của nhạc sĩ Nguyễn Đình Thi (1924-2003) - ra đời (đầu năm 1947). Lúc đó ông 23 tuổi phải rời Hà Nội "khói lửa ngút trời" lên chiến khu Việt Bắc. Trong lòng người thanh niên Hà Nội ấy dâng trào cảm xúc và những ca từ hào sảng ùa vào bản nhạc, thành ca khúc để đời, trở thành một tài sản tinh thần vô giá bởi giai điệu và ca từ lắng đọng trong tâm hồn mỗi người một tình yêu Hà Nội, tình yêu đất nước, hẹn ngày về giải phóng quê hương: "Hà Nội cháy, khói lửa ngập trời/Hà Nội hồng ầm ầm rung, sông Hồng reo/Thét lên xung phong căm hờn sôi gầm súng/Bùng cháy, khắp phố ta ơi! Vùng lên, chiến sĩ ta ơi! Trời Hà Nội đỏ máu"…

Trong những ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, nghe lại cuốn "biên niên sử" bằng âm thanh theo sát sự kiện lịch sử, khắc họa trung thực khung cảnh người dân Việt Nam cùng đứng lên chiến đấu bảo vệ đất nước, chúng ta càng thêm tự hào về dân tộc mình, một dân tộc "nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ" như Bác Hồ kính yêu kêu gọi!./.

**Chi Phan**(VGP)

**KỶ NIỆM 111 NĂM NGÀY SINH ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP**

**(25/8/1911 – 25/8/2022)**

**-15/10/2021**

**KỶ NIỆM 111 NĂM NGÀY SINH ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP**

**(25/8/1911 – 25/8/2022)**

# Cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Đại tướng Võ Nguyên Giáp có tên khai sinh Võ Giáp, bí danh là Văn, sinh ngày 25/8/1911 ở làng An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình trong một gia đình nhà nho nghèo, giàu lòng yêu nước.

Từ năm 1925 đến 1926, Võ Nguyên Giáp tham gia phong trào học sinh ở Huế, năm 1927 tham gia Đảng Tân Việt cách mạng (một tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Đông Dương, nay là Đảng Cộng sản Việt Nam); năm 1930, bị địch bắt và kết án 2 năm tù. Sau khi ra tù, đồng chí tiếp tục hoạt động tuyên truyền, gây dựng cơ sở cách mạng trong thanh niên, học sinh; năm 1936, hoạt động trong phong trào dân chủ bán hợp pháp của Đảng ở Hà Nội; là biên tập viên báo của Đảng như: "Tiếng nói của chúng ta", "Tiến lên", "Tập hợp", "Thời báo", "Tin tức"...; tham gia phong trào Đông Dương đại hội; được bầu làm Chủ tịch Ủy ban báo chí Bắc Kỳ.

# Tháng 6/1940, đồng chí Võ Nguyên Giáp được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và được cử sang Trung Quốc gặp Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

# Đầu năm 1941, đồng chí về nước, tham gia công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang ở căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng; năm 1942, phụ trách Ban xung phong Nam tiến, tuyên truyền giác ngộ Nhân dân, tổ chức con đường quần chúng từ Cao Bằng về Thái Nguyên.

# Tháng 12/1944, đồng chí được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân - Đội quân chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam.

# Tháng 4/1945, tại Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ, đồng chí được cử vào Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ. Từ tháng 5/1945, đồng chí là Tư lệnh các lực lượng vũ trang cách mạng mới, thống nhất thành Việt Nam giải phóng quân; tháng 6/1945, được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ thành lập Ủy ban Chỉ huy lâm thời Khu giải phóng Việt Bắc.

Tháng 8/1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp được Hội nghị toàn quốc Đảng Cộng sản Đông Dương cử vào Ban Chấp hành Trung ương và là Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tham gia Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. Tại Đại hội Quốc dân Tân Trào, đồng chí được bầu vào Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam; là Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) và được bổ sung vào Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

**(Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Quốc hội lập tháng 11-1946.**

**Trong ảnh Đ.c Võ Nguyên Giáp đứng hàng thứ 2, vị trí thứ 2 từ phải sang. Ảnh tư liệu BTLSQG)**

# Tháng 1/1946, đồng chí được bầu là đại biểu Quốc hội khóa I; tháng 3/1946, là Chủ tịch Quân sự ủy viên Hội, Ủy viên trong Chính phủ Liên hiệp; khi thành lập Quân ủy Trung ương, được cử làm Bí thư Quân ủy Trung ương. Tháng 10/1946, đồng chí là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, được Chủ tịch Hồ Chí Minh ủy quyền làm Tổng Chỉ huy Quân đội Nhân dân và Dân quân tự vệ Việt Nam (Đồng chí làm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng từ 10/1946 - 8/1947; 8/1948 - 12/1979).

# Tháng 1/1948, đồng chí Võ Nguyên Giáp được phong quân hàm Đại tướng, Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam.

# Tháng 2/1951, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, đồng chí được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Bộ Chính trị.

# Từ tháng 9/1955 đến tháng 12/1979, đồng chí là Phó Thủ tướng, kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

# Tháng 9/1960, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Bộ Chính trị.

# Tháng 12/1976, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Bộ Chính trị.

# Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, VI của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương.

# Từ tháng 1/1980, đồng chí là Phó Thủ tướng thường trực; từ tháng 4/1981 đến tháng 12/1986, là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Phó Thủ tướng Chính phủ).

# Đồng chí liên tục được bầu làm Đại biểu Quốc hội từ khóa I đến khóa VII.

# Đồng chí từ trần vào lúc 18 giờ 9 phút ngày 04/10/2013 tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108; hưởng thọ 103 tuổi.

# Do công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, uy tín lớn trong và ngoài nước, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác của Việt Nam và quốc tế.

 ***Nguồn: https://baohaiquanvietnam.vn/***